

Số: **52** /2024/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 45/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Công P**, sinh năm 1999; Địa chỉ: TDP P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Chị **Lê Thị Tố N**, sinh năm 1998; Địa chỉ: TDP L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công P và chị Lê Thị Tố N kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 22/4/2019 tại UBND phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, anh P, chị N chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không tôn trọng nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên anh P, chị N tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh P và chị N xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Lê Hoài A, sinh ngày 09/01/2019. Anh P, chị N thỏa thuận giao cháu Nguyễn Lê Hoài A cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Công P và chị Lê Thị Tố N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Nguyễn Công P và chị Lê Thị Tố N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Công P và chị Lê Thị Tố N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công P và chị Lê Thị Tố N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Hoài A cho chị Lê Thị Tố N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản cấp dưỡng nuôi con) mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Công P và chị Lê Thị Tố N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Công P và chị Lê Thị Tố N cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Công P và chị Lê Thị Tố N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh P, chị N đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số số 0001620 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh P, chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường;
- Các đương sự;
- Lưu dán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế